

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 263 /QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn Hương Sơn năm 2024
(Giai đoạn 2022 - 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ đề nghị của Ban chỉ đạo giảm nghèo thị trấn Hương Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn thị trấn Hương Sơn năm 2024.

Tổng số hộ dân là 2.531 hộ (tính đến thời điểm 01/10/2024)

Tổng số hộ nghèo 35 hộ, tỷ lệ 1,38%;

Tổng số hộ cận nghèo là 42 hộ, tỷ lệ 1,69%;

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp thị trấn, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Văn phòng thống kê và các công chức cấp thị trấn có liên quan, tổ trưởng các tổ dân phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- TT Đảng ủy thị trấn;
- TT HĐND thị trấn;
- Lãnh đạo UBND;
- TT MTTQ thị trấn;
- TT các Đoàn thể TT;
- Như điều 4;
- Các TDP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2024 (2022 - 2025)

(Kèm theo Quyết định 263/QĐ-UBND, ngày 12/12/2024,
của UBND thị trấn Hương Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Tổ dân phố	Dân tộc	Hộ nghèo (cũ)	Hộ CN (cũ)	Hộ nghèo mới
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Đức Minh	1972		Tổ 1	Kinh	x		
2	Nguyễn Thị Nguyên		1953	Tổ 1	Kinh	x		
3	Nguyễn Thị Hồng Hải		1952	Tổ 1	Kinh	x		
4	Hoàng Văn Chung	1978		Tổ 2	Kinh	x		
5	Giáp Thị Hằng		1972	Tổ 3	Kinh	x		
6	Giáp Văn Mạnh	1993		Tổ 3	Kinh	x		
7	Nguyễn Tiến Dũng	1984		Tổ 3	Kinh	x		
8	Kiều Xuân Trường	1969		Tổ 4	Kinh	x		
9	Nguyễn Thị Vân Anh		1978	Tổ 4	Kinh	x		
10	Dương Thị Tròn		1951	Đoàn Kết	Kinh	x		
11	Dương Thị Hạnh		1985	Đoàn Kết	Kinh	x		
12	Hoàng Đức Nền	1942		Đoàn Kết	Kinh	x		
13	Dương Thị Nhung		1983	Úc Sơn	Kinh	x		
14	Dương Thị Điềm		1950	Úc Sơn	Kinh	x		
15	Nguyễn Thị Thân		1954	Quyết Tiến 1	Kinh	x		
16	Nguyễn Thị Lành		1960	Quyết Tiến 1	Kinh	x		
17	Nguyễn Thị Mùi		1952	Quyết Tiến 1	Kinh	x		
18	Nguyễn Thị Phương		1938	Quyết Tiến 1	Kinh	x		
19	Dương Thế Cầu	1984		Quyết Tiến 1	Kinh	x		
20	Nguyễn Thị Hiền		1987	Quyết Tiến 1	Kinh	x		
21	Dương Thị Kỳ		1968	Quyết Tiến 2	Kinh	x		
22	Dương Thị Mơ		1958	Quyết Tiến 2	Kinh	x		
23	Nguyễn Thị Sự		1931	Quyết Tiến 2	Kinh	x		
24	Dương Thị Ninh		1961	Quyết Tiến 2	Kinh	x		
25	Giáp Văn Sáng	1974		Thị Đa	Kinh	x		
26	Trần Văn Nguyệt	1967		Thị Đa	Kinh	x		
27	Nguyễn Văn Lương	1984		Thị Đa	Kinh	x		
28	Tạ Thị Huệ		1964	Nguyễn Sơn	Kinh	x		
29	Dương Thị Chung		1967	Đình Cả 1	Kinh			
30	Vũ Thị Hoàn		1984	Hòa Bình	Kinh	x		
31	Nguyễn Thị Trinh		1968	Thơm	Kinh	x		
32	Ngô Thị Thoa		1949	Thơm	Kinh	x		
33	Ngô Thị Mai		1969	La Sơn	Kinh	x		
34	Ngô Văn Hương	1984		La Sơn	Kinh	x		
35	Ngô Văn Đang	1951		La Sơn	Kinh	x		
	TỔNG			35 HỘ				



DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định 263/QĐ-UBND, ngày 12/12/2024
của UBND thị trấn Hương Sơn)

ST T	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Tổ dân phố	Dân tộc	Hộ CN (cũ)	Hộ nghèo sang	Cận nghèo mới
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Thị Vân		1989	Tổ 1	Kinh	x		
2	Dương Văn Trường	1974		Tổ 1	Kinh		x	
3	Dương Tiến Dũng	1984		Tổ 2	Kinh			x
4	Dương Thị Thu		1980	Tổ 3	Kinh		x	
5	Phạm Thị Yên	1980		Tổ 3	Kinh	x		
6	Dương Thị Ái		1954	Tổ 3	Kinh		x	
7	Vũ Hữu Chí	1970		Tổ 4	Kinh	x		
8	Dương Thị Hoạt		1962	Đoàn Kết	Kinh		x	
9	Dương Thị Mừng	1952		Đoàn Kết	Kinh		x	
10	Trần Văn Tuyên	1981		Đoàn Kết	Kinh	x		
11	Nguyễn Quyết Vũ	1985		Đoàn Kết	Kinh	x		
12	Nguyễn Văn Khanh	1963		Đoàn Kết	Kinh	x		
13	Trần Thị Ngân		1984	Quyết Tiến 1	Kinh		x	
14	Dương Thị Thủy		1979	Úc Sơn	Kinh		x	
15	Dương Đình Hưng	1958		Quyết Tiến 2	Kinh	x		
16	Dương Thị Sáu		1960	Quyết Tiến 2	Kinh	x		
17	Dương Thị Hồng		1984	Quyết Tiến 2	Kinh		x	
18	Nguyễn Trung Tình	1947		Thi Đua	Kinh	x		
19	Trần Văn Hải	1976		Thi Đua	Kinh	x		
20	Trần Văn Hiền	1972		Thi Đua	Kinh	x		
21	Trần Thị Bình			Thi Đua	Kinh	x		
22	Trần Thị Thanh Nhân		1974	Thi Đua	Kinh		x	
23	Nguyễn Thị Hương		1973	Thi Đua	Kinh		x	
24	Dương Kim Sính	1943		Nguyễn Sơn			x	
25	Tạ Thị Cơ		1961	Nguyễn Sơn			x	
26	Tạ Thị Khoát		1969	Nguyễn Sơn			x	
27	Dương Văn Quân	1952		Nguyễn Sơn	Kinh	x		
28	Dương Thị Liên		1982	Đình cả 2	Kinh	x		
29	Hoàng Thị Thuận		1964	Đình cả 2	Kinh	x		
30	Dương Thị Chuyên		1981	Đình cả 2	Kinh	x		
31	Vũ Văn Lịch	1954		Đình cả 1	Kinh	x		
32	Dương Văn Soạn	1958		Đình cả 1	Kinh	x		
33	Nguyễn Thị Hậu		1969	Hòa Bình	Kinh	x		
34	Dương Văn Hiền	1954		Thom	Kinh	x		
35	Lương Thị Mai		1979	Thom	Kinh		x	
36	Dương Văn Nhu		1984	Thom	Kinh	x		
37	Dương Thị Đến		1949	Thom	Kinh	x		
38	Ngô Thị Ngọc		1983	La Sơn	Kinh		x	



39	Dương Thị Hương		1979	La Sơn	Kinh		x	
40	Ngô Thị Huệ		1966	La Sơn	Kinh	x		
41	Dương Thị Hồng		1986	La Sơn	Kinh	x		
42	Ngọc Anh Thư		1977	La Sơn	Kinh	x		
TỔNG			42 hộ					

